

Số: /KH-TrMN

Mộ Đức, ngày 05 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2026-2027
Chủ đề “Trường học hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”

A. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;
- Căn cứ Văn bản hợp nhất 09/2026/VBHN-TT-BGDĐT ngày 23 tháng 7 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ Trường mầm non;
- Căn cứ Thông tư 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục mầm non;
- Căn cứ Thông tư số 57/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về bảo đảm chất lượng giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non và trường phổ thông;
- Căn cứ Quyết định số 2051/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Quảng Ngãi;
- Căn cứ Kế hoạch số 114/KH-SGDĐT ngày 20 tháng 8 năm 2025 về tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục Mầm non, Tiểu học trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2025-2030;
- Căn cứ Công văn số 4169/SGDĐT-GDMNTH, ngày 25 tháng 8 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2026 – 2027 đối với Giáo dục mầm non;
- Căn cứ Công văn số 1821/UBND-VX, ngày 04 tháng 9 năm 2026 của UBND xã Mộ Đức về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2026-2027;

- Căn cứ Kế hoạch số 12/KH-TrMN ngày 28 tháng 8 năm 2026 của trường Mầm non Hòa Phú về Kế hoạch giai đoạn 2026-2031;

- Căn cứ tình hình thực tế tại xã Mộ Đức, năng lực của đội ngũ CBGVNV, cơ sở vật chất và kết quả năm học 2025– 2026 của nhà trường.

Trường Mầm non Hòa Phú xây dựng kế hoạch năm học 2026-2027 như sau:

B. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2026-2027

I. Đặc điểm vị trí địa lý, tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương

Xã Mộ Đức được thành lập mới từ ngày 01/7/2025, trên cơ sở hợp nhất Thị trấn Mộ Đức và các xã cũ Xã Đức Hòa, Xã Đức Phú, Xã Đức Tân (thuộc huyện Mộ Đức cũ) theo việc sắp xếp hành chính của tỉnh Quảng Ngãi.

Diện tích và dân số: xã có diện tích khoảng 76,168 km² và dân số khoảng 35.895 người

Hệ thống giao thông thuận lợi có tuyến quốc lộ 1A, quốc lộ 24, đường sắt Bắc–Nam đi qua. Xã có lợi thế về giao thông, kết nối với các vùng khác, thuận lợi cho phát triển kinh tế đa dạng.

1. Thuận lợi

- Trường Mầm non Hòa Phú gồm có 3 cơ sở: Trường chính ở tại thôn Phước Hòa, cơ sở 2 ở tại thôn Đức Hòa, cơ sở 3 tại thôn Bắc Hòa, xã Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi, giao thông đi lại thuận lợi.

- Cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể, Ban đại diện CMHS luôn quan tâm, tạo điều kiện trong mọi hoạt động của nhà trường.

- Lãnh đạo phòng Giáo dục Mầm non - Tiểu học Sở Giáo dục Đào tạo luôn quan tâm, chỉ đạo sát sao, kịp thời trong việc thực hiện các nhiệm vụ.

2. Khó khăn:

- Đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, hầu hết phụ huynh học sinh sống bằng nghề nông, mức thu nhập thấp.

- Sau sáp nhập trường có qui mô lớn, nhiều điểm trường, 3 điểm trường cách xa nhau, số lượng đội ngũ, học sinh đông nên bước đầu gặp nhiều khó khăn trong công tác sinh hoạt chuyên môn, phối hợp giữa giáo viên với giáo viên cũng như hoạt động chung của toàn trường.

II. Đặc điểm của nhà trường năm học 2026-2076

1. Đặc điểm về trường , lớp

- Trường Mầm non Hòa Phú được thành lập từ ngày 01/7/2026 theo Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 27/6/2026 của UBND xã Mộ Đức, trên cơ sở sáp nhập, tổ chức lại trường Mầm non Đức Hòa và trường Mầm non Đức Phú đảm bảo hoạt động ổn định, thông suốt ngay từ đầu năm học.

- Nhà trường được tổ chức theo mô hình một cơ sở giáo dục thống nhất gồm: Trường chính tại thôn Phước Hòa, cơ sở 2 tại thôn Đức Hòa, cơ sở 3 tại thôn Bắc Hòa.

- Trường Mầm non Hòa Phú là cơ sở giáo dục mầm non công lập, có tư cách pháp nhân, tài khoản và con dấu riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của UBND xã Mộ Đức và hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan chuyên ngành theo quy định.

- Tổng số nhóm, lớp: 14 nhóm, lớp. Trong đó: 02 Nhóm trẻ, 12 lớp mẫu giáo.

- Nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục Mầm non và tổ chức làm quen tiếng Anh (LQTA) cho trẻ mẫu giáo trên tinh thần tự nguyện đăng ký của cha mẹ trẻ.

* Thuận lợi.

- Các điểm trường nằm ở trung tâm, giao thông thuận lợi cho việc đưa, đón trẻ đến trường.

- 100% phòng học được xây dựng kiên cố, có các phòng phục vụ học tập như: Phòng giáo dục âm nhạc, giáo dục thể chất và các phòng chức năng khác.

- 100% trẻ các nhóm, lớp được phân chia theo đúng độ tuổi.

* Khó khăn.

- Cơ sở vật chất hiện tại các dãy phòng học ở trường chính xây dựng lâu năm mái tôn cũ, mục nên bị thấm nước, tường, trần bong, tróc, nhà vệ sinh cho trẻ hư hỏng nhiều ảnh hưởng không nhỏ đến công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Các phòng tin, phòng đa năng chưa có trang thiết bị bên trong cho trẻ hoạt động, chưa có phòng thư viện.

2. Trẻ mầm non

STT	Khối, lớp	Tổng số nhóm/lớp	Tổng số trẻ	Tỉ lệ trẻ/lớp	Nữ	Trẻ khuyết tật học hòa nhập	Ghi chú
1	Nhóm trẻ	2	50	25	16	0	
2	3-4 tuổi	4	80	20	49	0	
3	4-5 tuổi	4	100	25	41	0	
4	5-6 tuổi	4	120	30	63	0	
Tổng		14	350	25	169	0	

- 100% trẻ ăn ở ăn bán trú.

- Trẻ được hưởng chế độ chính sách là 382 trẻ, trong đó:

+ Chế độ chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo theo NĐ 105/2020 ngày 8/9/2020 của Chính phủ: 05 trẻ

+ Chế độ chính sách hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021 ngày 28/7/2021 của Chính phủ: 03 trẻ

+ Chế độ chính sách miễn giảm học phí theo NĐ 81/2021 ngày 28/7/2021 của Chính phủ: 350 trẻ.

- Thuận lợi, khó khăn liên quan đến trẻ

+ Thuận lợi:

Hầu hết trẻ phát triển tốt về các mặt, mạnh dạn, nhanh nhẹn. Cha mẹ trẻ quan tâm đến con em và môi trường giáo dục, thường xuyên phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và nhà trường trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

+ Khó khăn:

Một số cha mẹ trẻ đi làm ăn xa, trẻ ở với ông bà, do vậy việc phối hợp trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đôi lúc chưa thường xuyên, kịp thời

3. Đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên

3.1. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường

Đội ngũ	Tổng số	Trình độ chuyên môn					Trình độ chính trị		Cơ cấu xã hội		
		Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Dân tộc	Nữ	Đảng viên
1. CBQL	3		3				3			3	3
2. Giáo viên	36		33	3	0		3	9	1	36	20
2.1. Giáo viên biên chế	36		33	3	0		3	9	1	36	20
2.2. Giáo viên hợp đồng	0										
3. Nhân viên	16	1	3	0	6	3	0	1	0	13	2
3.1. Nhân viên biên chế	4	1	3		0				0	4	2
+ Kế toán	1		1							1	1
+ Văn thư	1		1					1		1	1
+ Thủ quỹ	1		1							1	
+ Công nghệ thông tin	1	1								1	
3.2. Nhân viên hợp đồng	12	0	0	0	6	3	0	0	0	9	0
+ Bảo vệ	3										
+ Cấp dưỡng	9				6	3			0	9	
Tổng	55	1	39	3	6	3	6	10	1	52	25

- Tỷ lệ giáo viên/lớp: 36 giáo viên/14 nhóm, lớp, tỷ lệ 2,5 giáo viên/lớp. (Ngày 01/10/2026 có 01 giáo viên về hưu)

+ Nhóm trẻ: 02 giáo viên/01 nhóm (tỷ lệ 3 giáo viên/lớp).

+ Mẫu giáo: 34 giáo viên/12 lớp (tỉ lệ 2.8 giáo viên/lớp)

*** Thuận lợi**

- Cán bộ quản lý: Tận tâm, tận tụy, nhiệt tình, trách nhiệm với công việc. Có năng lực và kinh nghiệm trong quản lý, điều hành, chỉ đạo các hoạt động của nhà trường phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và địa phương. Có uy tín với đồng nghiệp, cha mẹ trẻ, chính quyền và nhân dân địa phương.

- Giáo viên: 100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, trong đó có 93% cán bộ, giáo viên có trình độ trên chuẩn. Đội ngũ giáo viên tuổi đời đa phần còn trẻ, năng động, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn, nhiệt tình, trách nhiệm trong công việc, được cha mẹ trẻ tin nhiệm.

- Nhân viên: Đội ngũ nhân viên nhiệt tình, tận tụy, siêng năng trong công việc, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm.

*** Khó khăn**

- Cán bộ quản lý: Công tác quản trị nhà trường sau sáp nhập đôi lúc chưa linh hoạt, quyết đoán trong việc chỉ đạo một số lĩnh vực như: cơ sở vật chất, công tác chuyên môn.

- Giáo viên: Tính chủ động, khả năng sáng tạo của một số giáo viên còn hạn chế.

- Nhân viên: Khả năng về ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện phong trào Bình dân học vụ số của một số nhân viên cấp dưỡng, bảo vệ còn hạn chế.

3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

3.1. Cơ sở vật chất

Phòng/hạng mục	Đơn vị tính	Tổng số	Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm	Ghi chú
1. Khối hành chính quản trị						
- Phòng hiệu trưởng	Phòng	1	1			
- Phòng phó hiệu trưởng	Phòng	2	2			
- Văn phòng trường	Phòng	2	2			
- Phòng dành cho nhân viên	Phòng	3	3			

- Phòng bảo vệ	Phòng	2	2			
- Khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên	Khu	4	4			
- Khu để xe của cán bộ, giáo viên, nhân viên	Khu	3				
2. Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ:						
- Phòng học	Phòng	16	16			
- Phòng giáo dục thể chất	Phòng	2	2			
- Phòng giáo dục nghệ thuật	Phòng	2	2			
- Sân chơi	Khu	3	3			
3. Khối phòng tổ chức ăn						
- Nhà bếp	Phòng	3	3			
- Kho bếp	Phòng	3	2	1		
4. Khối phụ trợ						
- Phòng y tế	Phòng	2	2	0	0	
- Nhà kho	Phòng	2	1	1		
- Sân vườn		3				
- Cổng, hàng rào		3				

* Thuận lợi: Nhà trường thường xuyên quan tâm và ưu tiên bố trí kinh phí để sửa chữa, trang bị bổ sung kịp thời, đầy đủ đồ dùng, đồ chơi trang thiết bị dạy học đảm bảo theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDDĐT ngày 23/3/2015 Thông tư ban hành Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non.

* Khó khăn: Các dãy phòng học ở trường chính xây dựng lâu năm mái tôn cũ, mục nên bị thấm nước, tường, trần bong, tróc, nhà vệ sinh cho trẻ hư hỏng nhiều ảnh hưởng không nhỏ đến công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Chưa có phòng bảo vệ, chưa có thiết bị bên trong của phòng giáo dục thể chất. Sân trường thấp ngập nước vào mùa mưa, chưa có phòng thư viện.

Chưa có trang thiết bị bên trong phòng tin và phòng đa năng ở các cơ sở.

3.2. Môi trường bên trong và ngoài lớp; Đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học

* Thuận lợi

Môi trường bên trong và ngoài lớp học đẹp, đa dạng, phong phú các góc đáp ứng nhu cầu cho trẻ vui chơi trải nghiệm, lĩnh hội kiến thức, kỹ năng. 14/14 nhóm/lớp đủ bộ thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 Thông tư ban hành Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non.

Nhà trường thực hiện lựa chọn và sử dụng tài liệu theo hướng dẫn tại Thông tư 30/2021TT-BGDĐT ngày 05/11/2021 của Bộ GDĐT Thông tư quy định việc biên soạn, thẩm định, phê duyệt và lựa chọn tài liệu để sử dụng trong các cơ sở GDMN (*Có danh mục và biên bản đính kèm*).

- Khó khăn: Một số danh mục đồ dùng thiết bị tối thiểu mua sắm đã lâu nên bị hư hỏng, thất thoát.

C. MỤC TIÊU NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2026- 2027

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Thực hiện hiệu quả Chương trình GDMN, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; đẩy mạnh phát triển chương trình nhà trường theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm, phù hợp với thực tiễn và khả năng, nhu cầu của trẻ; tiếp tục vận dụng các mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại (STEAM, Dự án,...) vào xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học, tổ chức một số hoạt động giáo dục cho trẻ. Tiếp tục phát huy tốt tinh thần chủ động, sáng tạo trong việc xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục năm học linh hoạt; tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDMN. Tiếp tục cho trẻ làm quen với tiếng anh và các môn năng khiếu trên cơ sở nhu cầu của cha mẹ trẻ.

2. Tăng cường các nội dung giáo dục gắn với yêu cầu đột phá phát triển GDMN, bảo đảm tiếp cận công bằng, bình đẳng. Đổi mới nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý; chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt, dân chủ, đẩy mạnh phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục tại đơn vị. Thực hiện sở tay quyền con người, lồng ghép tích hợp đảm bảo các quyền của trẻ em và xây dựng môi trường học tập an toàn, thân thiện, hạnh phúc

3. Tổ chức thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 và Nghị định số 277/2025/NĐ-CP¹, Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 10/4/2026 của UBND xã Mộ Đức về triển khai thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Mộ Đức, Kế hoạch số 114/KH-SGDĐT ngày 20/8/2025 của Sở GDĐT về tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục Mầm non, Tiểu học trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2025-2030.

4. Bảo đảm đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý (CBQL) trong nhà trường; tăng cường cơ sở vật chất (CSVC), thiết bị, đồ dùng. Bố trí, phân công đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phù hợp với vị trí việc làm, số lượng trẻ, số nhóm/lớp và yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục mầm non sau sáp nhập, bảo đảm hoạt động ổn định, thông suốt ngay từ đầu năm học; Bảo đảm chất lượng giáo dục và trường mầm non đạt chuẩn quốc gia theo quy định Thông tư số 57/2026/TT/BGDĐT.

5. Đổi mới quản lý GDMN, quản trị nhà trường; đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính; đổi mới kiểm tra, giám sát theo hướng trọng tâm, trọng điểm, dựa trên dữ liệu.

6. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục. Huy động các nguồn lực phù hợp để nâng cao chất lượng giáo dục.

II. CHỈ TIÊU NĂM HỌC 2026-2027

1. Đối với quản lý, giáo viên, nhân viên

- Về các phong trào thi đua: 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hưởng ứng và cam kết thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua. Thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Nhà nước, của ngành, nội qui nhà trường, đảm bảo nề nếp, kỷ cương; Thực hiện tốt bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường và các giải pháp xây dựng trường học hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm. Trong đó có 10% được khen tiêu biểu và 20% được khen về học tập, thực hành, tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh.

- Về đánh giá, xếp loại viên chức: 100% viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong đó 20% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Về công tác chuyên môn

+ 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên xây kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn;

¹Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

kỹ năng giao tiếp, kỹ năng quản lý lớp học; tham gia học tập ít nhất 01 lớp học phát triển bản thân.

+ 100% giáo viên thực hiện đúng qui chế chuyên môn, thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt một ngày ở trường của trẻ. Hồ sơ 100% đạt khá trở lên, trong đó 80% đạt tốt. 100% giáo viên thiết lập hồ sơ điện tử có chất lượng, khai thác hiệu quả kho học liệu dùng chung.

+ 100% giáo viên xây dựng môi trường lớp học đẹp, sử dụng hiệu quả môi trường đã xây dựng để phát huy tính tích cực của trẻ. 100% các lớp tham gia các hoạt động do trường tổ chức. Tham gia các hội thi do ngành tổ chức đạt kết quả cao.

- Về đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non

+ Đối với giáo viên: 100% số giáo viên ở khá; có ít nhất 40% đạt tốt.

+ Đối với cán bộ quản lý: 100% đạt tốt theo quy định về Chuẩn hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng.

- Về chuyển đổi số:

+ Đối với quản lý và giáo viên: 100% đáp ứng yêu cầu về công nghệ thông tin (CNTT) trong thời kỳ công nghệ số.

+ Đối với nhân viên: Phấn đấu 30% số lượng nhân viên đáp ứng yêu cầu cơ bản về CNTT trong thời kỳ công nghệ số.

2. Đối với trẻ

- Công tác huy động trẻ

+ Trẻ 3-5 tuổi ra lớp đạt 95% trở lên. Duy trì sĩ số đạt 100%.

+ Tỷ lệ chuyên cần: Đối với trẻ 5 tuổi đạt 95% trở lên; đối với trẻ dưới 5 tuổi đạt 90% trở lên

- Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc

+ Phối hợp với trạm y tế xã khám sức khoẻ định kỳ cho trẻ, 100% trẻ được theo dõi trên biểu đồ tăng trưởng.

+ Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng ở thể nhẹ cân và thấp còi, tăng tỉ lệ trẻ phát triển bình thường đạt 99% trở lên, không chế trẻ thừa cân, béo phì.

- 100% trẻ ăn bán trú được đảm bảo theo đúng khẩu phần ăn hàng ngày: 1 bữa chính, 1 bữa phụ đối với trẻ mẫu giáo; 2 bữa chính, 1 bữa phụ đối với trẻ nhà trẻ.

- + 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối; 100% trẻ có thói quen, nền nếp vệ sinh tốt.
- Công tác giáo dục
 - + Phần đầu trẻ đạt các mục tiêu của chương trình giáo dục theo độ tuổi (nhà trẻ, mẫu giáo) đạt 99,5%; riêng đối với trẻ 5-6 tuổi đạt yêu cầu theo Bộ chuẩn phát triển 100%.
 - + 100% các phong trào và hoạt động ngoại khóa của trẻ được tổ chức có chất lượng.

3. Đối với nhà trường, tổ, khối

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ trường học. 100% giáo viên được kiểm tra, đánh giá đạt loại khá trở lên.
- 100% các lớp tham gia đầy đủ các hoạt động, phong trào do nhà trường tổ chức: **Hội thi Bé với An toàn giao thông**
- 100% tổ, khối hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong đó có 10% tổ khối trở lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

4. Công tác thi đua

4.1. Đối với cá nhân

- Chiến sĩ thi đua các cấp: 08
- Lao động tiên tiến: 100%

4.2.. Đối với tập thể

- Phần đầu trường đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc
- 05 tổ đạt Lao động tiên tiến.

III. KHUNG THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2026-2027 VÀ KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁC LĨNH VỰC THEO ĐỘ TUỔI

1. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2026- 2027:

Thực hiện theo 2051/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Quảng Ngãi.

TT	Nội dung	Thời gian	Ghi chú
1	Thời gian tựu trường	28/8/2026	
2	Khai giảng	05/9/2026	
3	Học kỳ I	Từ ngày 07/9/2026 đến ngày 08/01/2027	Gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác
4	Học kỳ II	Từ ngày 11/01/2027 đến ngày 21/5/2027	Gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác
5	Tổng kết năm học	24/5/2027	

2. Chủ đề hoạt động giáo dục (Dự kiến cho các độ tuổi trong nhà trường)

TT	Chủ đề			
	Nhóm Trẻ 24-36 tháng	MG 3-4 tuổi	MG 4-5 tuổi	MG 5-6 tuổi
1	Bé và các bạn	Trường mầm non	Trường mầm non	Trường mầm non
2	Đồ dùng đồ chơi của bé	Bản thân	Bản thân	Bản thân
3	Cô giáo của bé	Gia đình	Gia đình	Gia đình
4	Những con vật đáng yêu	Nghề nghiệp	Nghề nghiệp	Nghề nghiệp
5	Ngày tết vui vẻ	Động vật	Động vật	Động vật
6	Rau, quả và những bông hoa đẹp	Thực vật	Thực vật	Thực vật
7	Mẹ và những người thân yêu	Hiện tượng tự nhiên	Hiện tượng tự nhiên	Hiện tượng tự nhiên
8	Bé đi khắp nơi bằng phương tiện gì	Giao thông	Giao thông	Giao thông
9	Mùa hè với bé	Quê hương	Quê hương	Trường Tiểu học
10	Bé lên mẫu giáo			Quê hương

3. Các hoạt động/lễ hội tập thể trong năm học

TT	Chủ đề	Thời gian	Nội dung thực hiện	Hình thức tổ chức	Người phụ trách/thực hiện	Lực lượng phối hợp	Điều kiện cơ sở vật chất, tài chính
1	Ngày hội đến trường	05/9/2026	Trẻ tham gia dự khai giảng năm học mới; biểu diễn và xem văn nghệ; Tham gia hoạt động trải nghiệm	Trực tiếp kết hợp trực tuyến	BGH/GV và trẻ	Toàn thể CBGVNV, trẻ và phụ huynh toàn trường	- Sân khấu; Trang trí môi trường ngày hội; Đồ dùng cho trẻ trải nghiệm
2	Vui tết Trung thu	Tháng 9/2026	Trẻ trải nghiệm về ngày tết trung thu (tham gia trang trí mâm quả, đồ vui, văn nghệ, múa lân...)	Tập trung tại trường chính và cơ sở 2	Giáo viên/Trẻ toàn trường/01 ngày	BGH, BDDCMHS, đoàn thanh niên.	- Tổ chức tại sân trường - Nguồn chi thường xuyên (TX) và xã hội hóa (XHH)
3	Ngày hội của Bà và Mẹ 20/10	Tháng 10/2026	Trẻ làm thiệp, làm các món quà tặng Bà, mẹ, cô giáo, tô màu những câu chúc mừng....	Tại các lớp	Trẻ toàn trường + Giáo viên chủ nhiệm	Phó hiệu trưởng bao quát chỉ đạo.	Lớp tự chủ động
4	Ngày hội STEAM chào mừng ngày nhà giáo việt nam 20/11	Tháng 11/2026	Làm các đồ dùng học tập, những món quà tặng... Trưng bày các sản phẩm STEAM. Tổ chức các hoạt động thao giảng theo phương pháp STEAM	Tập trung tại 3 cơ sở	Giáo viên/Trẻ	Cha mẹ trẻ	Tổ chức tại lớp, tại khu vui chơi các gian hàng

TT	Chủ đề	Thời gian	Nội dung thực hiện	Hình thức tổ chức	Người phụ trách/thực hiện	Lực lượng phối hợp	Điều kiện cơ sở vật chất, tài chính
5	Bé tập làm chủ bộ đội	Tháng 12/2026	Trẻ tham gia trải nghiệm làm chủ bộ đội, tìm hiểu về một số công việc, ăn, ở, sinh hoạt của chủ bộ đội; diễu hành; tập bắn súng, gấp quần áo...	Tập trung tại 3 cơ sở	Giáo viên/Trẻ toàn trường	Giáo viên chủ nhiệm, trẻ, ban đại diện CMHS lớp	- Tổ chức tập trung tại sân trường - Nguồn kinh phí từ chi TX, XHH
6	Tết và mùa xuân	Tháng 01/2027	Trẻ tham gia các hoạt động trải nghiệm “Lễ hội mùa xuân” về một số hoạt động tết, mùa xuân: Làm bánh, mút ngày tết, trang trí cành mai cành đào, thiệp chúc mừng, trình diễn trang phục mừng xuân, văn nghệ	Tại lớp	Giáo viên/Trẻ toàn trường/01 ngày	Phụ huynh các lớp	Lớp tự chủ động
7	Ngày hội mừng 8/3	Tháng 3/2027	Trẻ tham gia các hoạt động trải nghiệm về một số hoạt động mừng ngày 8/3: Làm tranh, làm thiệp, hát múa, đọc thơ ...	Các nhóm/lớp	GV chủ nhiệm.	Phó hiệu trưởng bao quát chỉ đạo.	Lớp tự chủ động
8	Ngày hội	Tháng	Trẻ cùng ba, mẹ, cô giáo	Tập	Trẻ toàn	Giáo viên	- Tổ chức tại sân

TT	Chủ đề	Thời gian	Nội dung thực hiện	Hình thức tổ chức	Người phụ trách/thực hiện	Lực lượng phối hợp	Điều kiện cơ sở vật chất, tài chính
	Bé khỏe bé ngoan	4/2027	tham gia các hoạt động thể dục thể thao: Bóng đá, chạy tiếp sức, kéo co, đi xe đạp và một số trò chơi vận động khác	trung	trường/01 ngày	chủ nhiệm, trẻ, CMHS, đoàn thanh niên	trường - Sử dụng từ nguồn chi TX và XHH
9	Tham quan trường tiểu học	Tháng 4/2027	Trẻ tham quan và trải nghiệm một số hoạt động tại trường Tiểu học: Giờ ra chơi, giờ học, đồ dùng học tập lớp Một.	Tham quan	Trẻ 5 tuổi/01 buổi	Giáo viên chủ nhiệm, trẻ, CMHS, đoàn thanh niên.	- Trường TH Hòa Phú - Nguồn kinh phí từ chi TX
10	Tham quan khu lưu niệm Phạm Văn Đồng	Tháng 4/2027	Trẻ tham quan khu lưu niệm Phạm Văn Đồng: tham quan vườn hoa, nhà lưu niệm....	Tham quan	Trẻ 5 tuổi/01 buổi	Giáo viên chủ nhiệm, trẻ, ban đại diện,	- Khu lưu niệm Phạm Văn Đồng - Kinh phí từ chi TX, XHH
12	Mừng sinh nhật Bác Hồ	Tháng 5/2027	Trẻ tham gia các hoạt động trải nghiệm mừng sinh nhật Bác: làm thiệp, hát múa, đọc thơ, xem video về Bác Hồ...	Các nhóm/lớp	Giáo viên chủ nhiệm, trẻ	Phó hiệu trưởng bao quát chỉ đạo.	Lớp tự chủ động

4. Phân bổ thời lượng hoạt động giáo dục theo độ tuổi

Lĩnh vực giáo dục phát triển tình cảm kỹ năng xã hội lồng ghép phù hợp theo từng độ tuổi trong các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

Môn học theo lĩnh vực	Số tiết			
	NT 24-36 tháng	MG 3-4 tuổi	MG 4-5 tuổi	MG 5-6 tuổi
Giáo dục phát triển thể chất	32	26	28	27
Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe (3) + Luyện tập nề nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt + Làm quen với một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe + Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn – HĐVĐV				
GDKNS		3	4	4
Giáo dục phát triển nhận thức	51	57	54	51
Nhận biết tập nói/Khám phá - NBTN (Nhà Trẻ)	32	31	28	27
Nhận biết phân biệt/Toán - NBPB (Nhà trẻ)	19	25	26	24
Giáo dục phát triển ngôn ngữ	33	30	30	41
Kể chuyện	12	13	13	11
Thơ	16	17	17	14
KCTT	5			
LQCC				16
Giáo dục phát triển thẩm mỹ		59	59	52
Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ	59			
Âm nhạc	31	29	30	26
Tạo hình – HĐ Tô, vẽ, nặn, di màu (Nhà trẻ)	25	30	29	26
HĐGDKNS	3			
Tổng cộng	175	175	175	175

5. Tổ chức dịch vụ cho trẻ theo nhu cầu của người học trong năm học và trong hè 2027

ST T	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng /quy mô	Thời gian	Địa điểm	Yêu cầu cần đạt
1	Bán trú	Tổ chức ăn bán trú tại trường	Trẻ em/đăng ký theo nhu cầu	Theo khung thời gian hoạt động trong ngày của từng độ tuổi	Tại các nhóm, lớp	Đảm bảo VSATTP cho trẻ; khẩu phần, dinh dưỡng đúng, đủ; chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc đạt từ 99,2% trở lên trẻ phát triển bình thường; không còn trẻ suy dinh dưỡng ở thể nhẹ cân.
2	Làm quen tiếng Anh	Tổ chức hoạt động LQTA cho trẻ mẫu giáo từ 3-5 tuổi	Trẻ em 3-5 tuổi/ đăng ký theo nhu cầu	Tổ chức vào thời gian dành cho các hoạt động khác, 2 tiết/tuần	Tại các lớp học	Theo quy định Thông tư 50/2020/TT- BGDDT ngày 31/12/2020 ban hành về chương trình LQTA cho trẻ mẫu giáo.

3	Aerobic	Tổ chức dạy môn năng khiếu nhảy aerobic cho học sinh mẫu giáo từ 3-5 tuổi	Trẻ em 3-5 tuổi/ đăng ký theo nhu cầu.	Tổ chức vào thời gian dành cho các hoạt động khác, 2 tiết/tuần	Tại lớp học và phòng Nghệ thuật	* Trẻ 3-4 tuổi: Biết nhảy ít nhất 3-4 động tác trong 7 động tác căn bản; biết các động tác thể dục Aerobic kết hợp với nhạc như động tác cổ, lườn, vai, bụng, chân, tay; thực hiện được những động tác khó 1D; biết 4 tư thế, đứng, ngồi, quỳ, nằm, biết được ít nhất 2 thế tay trong 4 thế căn bản. * Trẻ 4-5 tuổi: Biết vận động theo nhịp 2/2 kết hợp âm nhạc với động tác thể dục từ trên xuống dưới; biết nhảy ít nhất 4-5 động tác trong 7 động tác căn bản; biết được ít nhất 3 thế tay trong 4 thế căn bản kết hợp nhạc với vũ đạo đơn giản; thực hiện được những động tác khó 1D, 1C; biết 4 tư thế, đứng, ngồi, quỳ, nằm kết hợp động tác vũ đạo cơ bản. * Trẻ 5-6 tuổi: Thực hiện được các động tác đã học theo tiết tấu nhanh, thực hiện đúng, chuẩn xác. Nhảy được 7 động tác căn bản trong aerobic bắt buộc theo nhạc. Kết hợp được các động tác aerobic và độ khó 1D, 1C theo nhạc. Biết được 4 thế tay căn bản kết hợp nhạc với vũ đạo tiết tấu nhanh.
---	---------	---	--	--	---------------------------------	---

- **Nội dung hoạt động hè:** *Có phụ lục đính kèm*

6. Khung thời gian hoạt động trong ngày của trẻ

- Nhóm trẻ 24-36 tháng

Thời gian		Hoạt động	Ghi chú
Sáng	6h30 - 8h00	Đón trẻ, thể dục sáng	
	8h00 - 9h30	Chơi - tập (90')	
	9h30 - 10h30	Vệ sinh, ăn trưa (60')	
	10h30 - 13h00	Ngủ trưa (150')	
Chiều	13h00 - 13h30	Vệ sinh - Ăn xế (30')	
	13h30 - 14h30	Chơi - tập (60')	
	14h30 - 15h30	Ăn chính (60')	
	15h30 - 17h00'	Chơi/Trả trẻ	

- Khối MG 3-4 tuổi

Thời gian		Hoạt động	Ghi chú
Sáng	6h30 - 7h30	Đón trẻ, chơi (60')	
	7h30 - 8h00	Thể dục sáng (30')	
	8h00 - 8h40	Học (40')	
	8h40 - 9h30	Chơi (Hoạt động ở các góc) (50')	
	9h30 - 10h10	Hoạt động ngoài trời (40')	
	10h10 - 11h20	Vệ sinh, chuẩn bị ăn trưa Ăn trưa (70')	
	11h20 - 13h50	Vệ sinh, ngủ trưa (150')	

Chiều	13h50 - 14h20	Vệ sinh, ăn xế (30')	
	14h20 - 15h30	Chơi, hoạt động theo ý thích (70')	
	15h30 - 16h00	Hoạt động ngoài giờ: Tiếng Anh, Erobic (2 tiết/tuần)	Dịch vụ theo thỏa thuận với CM trẻ
		Chơi hoạt động theo ý thích	
	16h00 - 17h00	Vệ sinh và trả trẻ (60')	

- Khối MG 4-5 tuổi

	Thời gian	Hoạt động	Ghi chú
Sáng	6h30 - 7h30	Đón trẻ, chơi (60')	
	7h30 - 8h00	Thể dục sáng (30')	
	8h00 - 8h40	Học (40')	
	8h40 - 9h30	Chơi (Hoạt động ở các góc) (50')	
	9h30 - 10h10	Hoạt động ngoài trời (40')	
	10h10 - 11h20	Vệ sinh, chuẩn bị ăn trưa Ăn trưa (70')	
	11h20 - 13h50	Vệ sinh, ngủ trưa (150')	
Chiều	13h50 - 14h20	Vệ sinh, ăn xế (30')	
	14h20 - 15h30	Chơi, hoạt động theo ý thích (70')	
	15h30 - 16h00	Hoạt động ngoài giờ: Tiếng Anh, Erobic (2 tiết/tuần)	Dịch vụ theo thỏa thuận với CM trẻ
		Chơi hoạt động theo ý thích	
	16h00 - 17h00	Vệ sinh và trả trẻ (60')	

- Khối MG 5-6 tuổi

Thời gian		Nội dung	Ghi chú
Sáng	6h30 - 7h30	Đón trẻ, chơi (60')	
	7h30 - 8h00	Thể dục sáng (30')	
	8h00 - 8h40	Học (40')	
	8h40 - 9h30	Chơi (Hoạt động ở các góc) (50')	
	9h30 - 10h10	Hoạt động ngoài trời (40')	
	10h10 - 11h20	Vệ sinh, chuẩn bị ăn trưa Ăn trưa (70')	
	11h20 - 13h50	Vệ sinh, ngủ trưa (150')	
Chiều	13h50 - 14h20	Vệ sinh, ăn xế (30')	
	14h20 - 15h30	Chơi, hoạt động theo ý thích (70')	
	15h30 - 16h00	Hoạt động ngoài giờ: Tiếng Anh, Erobic (2 tiết/tuần)	Dịch vụ theo thỏa thuận với cha mẹ trẻ
		Ôn luyện, chơi, hoạt động theo ý thích	
	16h00 - 17h00	Vệ sinh và trả trẻ (60')	

7. Kế hoạch hoạt động giáo dục các độ tuổi (Có phụ lục kế hoạch giáo dục các độ tuổi đính kèm)

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thực hiện Chương trình GDMN

1.1. Tổ chức thực hiện Chương trình GDMN linh hoạt, phù hợp điều kiện thực tiễn; bảo đảm môi trường giáo dục an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ; nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Xây dựng, triển khai kế hoạch giáo dục năm học của nhà trường theo quy định; bố trí thời gian thực hiện Chương trình bảo đảm tính khoa học, sư phạm theo khung kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 do UBND tỉnh ban hành.

- Xây dựng phát triển chương trình giáo dục nhà trường phù hợp điều kiện địa phương, khả năng, nhu cầu,

hứng thú của trẻ.

- Thực hiện Chương trình GDMN linh hoạt, khoa học, phù hợp với độ tuổi, khả năng, nhu cầu và hứng thú của trẻ; bảo đảm thực hiện đầy đủ các mục tiêu, nội dung chương trình. Phát triển chương trình giáo dục nhà trường theo hướng mở, tăng cường nội dung gắn với thực tiễn địa phương, văn hóa cộng đồng, môi trường tự nhiên và đời sống của trẻ.

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn về thể chất và tinh thần; tạo môi trường thân thiện, gần gũi, tôn trọng trẻ, phòng ngừa bạo lực, bạo hành và xâm hại trẻ em.

- Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

2.2. Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, tăng cường các phương pháp giáo dục thông qua chơi, thực hành, trải nghiệm, phát huy tính tích cực, chủ động của trẻ; áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại phù hợp trong thực hiện Chương trình GDMN. Phát huy, nhân rộng kết quả chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” và mô hình “Trường học hạnh phúc lấy trẻ làm trung tâm”; vận dụng sáng tạo, linh hoạt phương pháp giáo dục tiên tiến phù hợp văn hóa vùng miền và điều kiện của nhà trường. Tăng cường khai thác văn hóa địa phương trong tổ chức các hoạt động giáo dục, trải nghiệm cho trẻ; ưu tiên các hoạt động gắn với môi trường sống, điều kiện tự nhiên và đời sống cộng đồng tại địa phương.

- Chú trọng việc tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ theo phương châm “học thông qua vui chơi, trải nghiệm”. Đẩy mạnh lồng ghép tích hợp “giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ”. Lồng ghép tích hợp giáo dục giới tính, an toàn giao thông, giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội, kỹ năng bảo vệ bản thân, bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu vào chương trình chăm sóc giáo dục trẻ.

- Tổ chức các hoạt động có chất lượng trong nhà trường, xây dựng và khai thác môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; khai thác đồ dùng dạy học sáng tạo, các hoạt động trải nghiệm...

2.3. Thực hiện theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ thông qua quan sát; sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; không phát sinh thêm hồ sơ, biểu mẫu đánh giá ngoài quy định.

Tiếp tục duy trì tốt việc thực hiện quan sát trẻ theo quá trình, xác định rào cản và áp dụng các hành động để nâng cao cảm giác thoải mái, hạnh phúc và sự tham gia của trẻ trong các hoạt động giáo dục. Theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ theo tinh thần động viên, khuyến khích, đảm bảo xây dựng cho trẻ sự tự tin, hứng thú, kịp thời hỗ trợ giáo viên xây dựng và điều chỉnh kế hoạch phù hợp với sự phát triển của trẻ, với tình hình thực tế của nhà trường; triển khai hướng dẫn, thực hiện áp dụng Bộ tiêu chí "lấy trẻ làm trung tâm".

2.4. Rà soát, khai thác và sử dụng hiệu quả đồ dùng, đồ chơi, học liệu hiện có; ưu tiên học liệu, vật liệu và nguồn lực địa phương sẵn có. Xây dựng và bố trí môi trường giáo dục bảo đảm an toàn, thẩm mỹ và phù hợp với độ tuổi, tạo nhiều cơ hội cho trẻ hoạt động, khám phá và trải nghiệm.

- Khuyến khích sử dụng sản phẩm của trẻ để trang trí và phục vụ hoạt động giáo dục, tạo cảm giác gần gũi, tự tin và thuộc về môi trường lớp học.

- Không tổ chức các hoạt động, cuộc thi, phong trào làm đồ dùng, đồ chơi không có trong quy định. Không đưa tiêu chí làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo không có trong quy định thành điều kiện thi đua, đánh giá giáo viên. Khai thác kho học liệu số dùng chung của trường, của ngành phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

2.5. Thực hiện nghiêm an toàn thực phẩm và tổ chức bán trú, vệ sinh môi trường, nước sạch; chủ động phòng, chống dịch bệnh, tai nạn thương tích, đuối nước; phòng ngừa bạo hành, xâm hại trẻ.

- Kiểm soát chặt chẽ quy trình tiếp nhận, chế biến, chia ăn và tổ chức cho trẻ ăn; bảo đảm khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi và nhu cầu dinh dưỡng của trẻ. Tăng cường công khai, minh bạch và phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong giám sát chất lượng, an toàn bữa ăn bán trú theo quy định.

- Chủ động xây dựng phương án ứng phó thiên tai, bão lũ phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Tăng cường giáo dục trẻ kỹ năng tự bảo vệ, vệ sinh cá nhân, phòng tránh đuối nước và các nguy cơ mất an toàn, kỹ năng phòng cháy chữa cháy cho học sinh theo Thông tư 06/2022/TT-BGDĐT².

- Thực hiện các biện pháp phòng chống tai nạn thương tích phòng ngừa bạo hành, xâm hại trẻ em³. Kịp thời phát hiện, xử lý và báo cáo các trường hợp có nguy cơ mất an toàn cho trẻ.

- Thường xuyên theo dõi tình trạng dinh dưỡng, sức khỏe và sự phát triển thể chất của trẻ, gắn giáo dục thể chất với dinh dưỡng, vệ sinh cá nhân, giấc ngủ, phòng, chống bệnh tật; tăng cường phối hợp với trạm Y tế xã trong theo dõi, chăm sóc sức khỏe; phòng, chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì và các bệnh học đường.

Bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng

²Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/5/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục. Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2025, thay thế Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 và các luật sửa đổi, bổ sung).

³Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; Nghị định số 80/2017/NĐ-CP quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường.

trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới; chủ động phương án phòng, chống và ứng phó thiên tai, bão lũ, đuối nước phù hợp với tình hình thực tế. Phối hợp với cơ quan y tế và cha mẹ trẻ trong theo dõi sức khỏe, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì và các bệnh học đường.

2. Tăng cường các nội dung giáo dục gắn với yêu cầu đột phá phát triển GDMN, bảo đảm tiếp cận công bằng, bình đẳng

2.1. Bảo đảm cơ hội tiếp cận giáo dục cho mọi trẻ em

- Rà soát tình hình trẻ trong độ tuổi, thực hiện huy động trẻ ra lớp, đặc biệt quan tâm trẻ nhà trẻ, trẻ có hoàn cảnh khó khăn và trẻ thuộc nhóm có nguy cơ suy dinh dưỡng. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ đối với trẻ em theo quy định; hướng dẫn cha mẹ trẻ thực hiện các thủ tục hưởng chính sách, bảo đảm đúng đối tượng của HĐND tỉnh⁴, công khai, minh bạch.

- Tạo điều kiện để tất cả trẻ được tham gia đầy đủ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, không phân biệt hoàn cảnh gia đình, điều kiện kinh tế hoặc đặc điểm cá nhân. Thực hiện giáo dục hòa nhập đối với trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh đặc biệt; xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân đối với trẻ cần hỗ trợ, phối hợp với gia đình trong chăm sóc, giáo dục và can thiệp sớm.

- Quan tâm hỗ trợ trẻ có khó khăn về ngôn ngữ, giao tiếp và phát triển; tạo môi trường giao tiếp thân thiện, giúp trẻ mạnh dạn, tự tin tham gia các hoạt động. Theo dõi tình trạng dinh dưỡng của trẻ, có biện pháp phối hợp với cha mẹ trẻ để giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng, thấp còi, đồng thời phòng ngừa thừa cân, béo phì.

- Tăng cường giáo dục kỹ năng phòng, chống đuối nước, kỹ năng ứng phó thiên tai, bão lũ, lồng ghép giáo dục về bản sắc văn hóa, môi trường biển đảo, bảo tồn thiên nhiên và tình yêu quê hương Quảng Ngãi phù hợp với lứa tuổi mầm non.

2.2. Chuẩn bị điều kiện từng bước đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai theo Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 27/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ; bảo đảm phù hợp lứa tuổi, không tạo áp lực và không ảnh hưởng việc phát triển tiếng Việt của trẻ. Lựa chọn các trung tâm đầy đủ hồ sơ pháp lý để phối hợp tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm

⁴Nghị quyết số 217/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội quy định miễn, hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông và người học trong các cơ sở giáo dục công lập, dân lập, tư thục; Luật số 73/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội ban hành Luật Nhà giáo; Nghị định số 105/2020/NĐ-CP quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non; Nghị quyết số 48/2026/NQ-HĐND ngày 30/5/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp thuộc tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 10/3/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thực hiện Chương trình “Nâng cao chất lượng giáo dục mầm non ở địa bàn đô thị, khu công nghiệp giai đoạn 2025-2035, định hướng đến năm 2045” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

quen với tiếng Anh trên tinh thần tự nguyện của gia đình trẻ.

2.3. Tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển thể chất phù hợp độ tuổi; cải thiện môi trường vận động trong và ngoài lớp học. Chú trọng các hình thức vận động ngoài trời và trò chơi vận động phù hợp điều kiện địa phương; năm học 2026-2027 tiếp tục đẩy mạnh tích hợp giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ.

- Tích hợp giáo dục dinh dưỡng với hoạt động vận động, vệ sinh cá nhân, chăm sóc sức khỏe và hình thành thói quen sinh hoạt lành mạnh cho trẻ. Theo dõi sự phát triển thể chất, cân nặng, chiều cao của trẻ; phối hợp với cha mẹ trẻ xây dựng biện pháp chăm sóc phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi, thừa cân, béo phì.

- Rà soát, sắp xếp và khai thác hiệu quả khu vực vận động trong lớp, ngoài trời tại trường chính và các cơ sở bảo đảm an toàn cho trẻ khi tham gia hoạt động.

- Lựa chọn công ty đảm bảo, có năng lực phối hợp tổ chức cho trẻ học Aerobic trong nhà trường trên tinh thần tự nguyện của phụ huynh học sinh.

2.4. Xây dựng môi trường giáo dục mở, thân thiện; khai thác hiệu quả không gian trong lớp, ngoài trời, thiên nhiên, chú trọng khai thác giáo dục giá trị văn hóa và nguồn lực cộng đồng. Tổ chức hoạt động trải nghiệm phải bảo đảm mục tiêu phát triển toàn diện, phù hợp độ tuổi, điều kiện thực tế, an toàn và không gây áp lực đối với trẻ.

Khuyến khích giáo viên vận dụng hiệu quả phương thức giáo dục STEM/STEAM theo hướng tích hợp phù hợp với điều kiện thực tiễn của đơn vị; lựa chọn nội dung, hình thức tổ chức linh hoạt, không tạo áp lực đối với giáo viên và trẻ em, không tổ chức thành hoạt động giáo dục riêng, không phát sinh hồ sơ ngoài quy định. Giáo viên thiết kế, tổ chức các hoạt động giáo dục gắn với cuộc sống của trẻ; vận dụng phù hợp, hiệu quả phương thức giáo dục STEM/STEAM, chú trọng khai thác giá trị văn hóa, cảnh quan, nguồn lực địa phương trong tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ.

2.5. Chú trọng tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa nghệ thuật, kỹ năng sống phù hợp đặc điểm tâm sinh lý của trẻ; đẩy mạnh giáo dục và làm theo lời Bác Hồ dạy; từng bước hình thành ở trẻ những giá trị nền tảng, cốt lõi của con người Việt Nam, nuôi dưỡng tình yêu thương, sự tôn trọng đối với bản thân, gia đình, thầy cô, bạn bè và tình yêu quê hương, đất nước. Lồng ghép giáo dục giới, an toàn giao thông, tình cảm - kỹ năng xã hội, kỹ năng bảo vệ bản thân, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong thực hiện Chương trình GDMN.

- Tích hợp giáo dục an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng tránh thiên tai trong các hoạt động giáo dục. Chú trọng giáo dục tình cảm – kỹ năng xã hội, giúp trẻ biết hợp tác, chia sẻ,

kiểm soát cảm xúc, giải quyết những mâu thuẫn đơn giản và hình thành sự tự tin. Tăng cường các hoạt động văn hóa, văn nghệ, tạo cơ hội cho trẻ thể hiện năng khiếu, cảm xúc và khả năng sáng tạo.

2.6. Các hoạt động trong năm học

TT	Tên hoạt động, hội thi	Thời gian tổ chức	Đối tượng tham gia	Lực lượng phối hợp	Cơ sở vật chất/tài chính
1	Xây dựng và khai thác môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, phát huy tính tích cực của trẻ	Tháng 9/2026	Giáo viên	Nhân viên hỗ trợ giáo dục, giáo viên, Trẻ, BGH, cha mẹ trẻ	- Tại các lớp học - Sử dụng kinh phí từ nguồn chi TX của đơn vị
2	Sáng tạo STEAM-Tri ân thầy cô	Tháng 11/2026	Giáo viên, trẻ và cha mẹ trẻ	Nhân viên hỗ trợ giáo dục, giáo viên, Trẻ, BGH, cha mẹ trẻ	- Tại sân trường - Sử dụng kinh phí từ nguồn chi TX của đơn vị
3	Lễ hội mùa xuân	Tháng 01/2027	Giáo viên, trẻ và cha mẹ trẻ	Nhân viên hỗ trợ giáo dục, giáo viên, Trẻ, BGH, cha mẹ trẻ	- Tại sân trường - Sử dụng kinh phí từ nguồn chi TX của đơn vị
4	Hội thi Bé với An toàn giao thông	Tháng 3/2027	Giáo viên	Nhân viên hỗ trợ giáo dục, giáo viên, Trẻ, BGH, bảo vệ, cha mẹ trẻ	- Tại hội trường - Sử dụng kinh phí từ nguồn chi TX của đơn vị
5	Ngày hội Bé khỏe bé ngoan	Tháng 4/2027	Trẻ toàn trường	Nhân viên hỗ trợ giáo dục, giáo viên, Trẻ, BGH, bảo vệ, cha mẹ trẻ.	- Tại sân trường - Sử dụng kinh phí từ nguồn chi TX của đơn vị

3. Thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

3.1. Triển khai thực hiện Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 10/4/2026 của UBND xã về thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Mộ Đức. Đối với phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn, tiếp tục thực hiện theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT và Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT; Trên cơ sở lộ trình đã đăng ký vào năm 2028, xác định rõ các tiêu chí còn thiếu về đội ngũ, CSVC, tỷ lệ huy động trẻ và các điều kiện bảo đảm chất lượng; xây dựng kế hoạch, giải pháp và tiến độ thực hiện cụ thể đối với từng địa bàn.

3.2. Huy động và duy trì trẻ đến trường, nâng cao tỷ lệ chuyên cần; ưu tiên trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em khuyết tật và trẻ có hoàn cảnh đặc biệt.

- Rà soát, cập nhật đầy đủ danh sách trẻ từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn tuyển sinh của nhà trường; đối chiếu với dữ liệu dân cư và dữ liệu phổ cập theo hướng dẫn của cấp trên. Thực hiện tốt công tác tuyển sinh, huy động trẻ trong độ tuổi 3–5 tuổi đến trường, đặc biệt quan tâm trẻ 5 tuổi; phân đầu huy động đầy đủ trẻ trong độ tuổi theo chỉ tiêu được giao. Phối hợp với chính quyền địa phương, thôn, khu dân cư và cha mẹ trẻ để vận động trẻ ra lớp, nhất là trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật và trẻ có nguy cơ bỏ học.

- Theo dõi tình hình chuyên cần, duy trì sĩ số hằng ngày; kịp thời tìm hiểu nguyên nhân và có biện pháp vận động đối với trẻ nghỉ học không lý do hoặc nghỉ học kéo dài. Thực hiện các giải pháp tạo môi trường học tập an toàn, thân thiện, hạnh phúc nhằm duy trì trẻ đến trường ổn định.

3.3. Thực hiện các chính sách đối với trẻ em và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Rà soát trẻ thuộc các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định; hướng dẫn cha mẹ trẻ hoàn thiện hồ sơ, bảo đảm thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng đối tượng, lập danh sách đối tượng được hưởng chính sách theo Nghị định số 277/2025/NĐ-CP, gửi về UBND xã phê duyệt theo quy định.

- Thực hiện các qui trình công khai, minh bạch về chế độ chính sách hỗ trợ; phối hợp với cha mẹ trẻ trong quá trình hoàn thiện hồ sơ và nhận chế độ. Chủ động tham mưu cấp có thẩm quyền tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chính sách.

3.4. Phối hợp các cơ quan liên quan rà soát, cập nhật dữ liệu trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, bảo đảm việc kiểm tra, công nhận phổ cập GDMN dựa trên dữ liệu và kết quả thực tế. Tham mưu UBND xã kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ cấp xã; cập nhật, chuẩn hóa, quản lý chặt chẽ hệ thống dữ liệu phổ cập.

- Phối hợp với UBND xã và bộ phận chuyên môn phụ trách công tác phổ cập giáo dục trong việc điều tra, rà soát, cập nhật và xác minh số liệu trẻ từ 3 đến 5 tuổi. Tham gia đầy đủ các đợt rà soát, kiểm tra, đánh giá công tác phổ cập giáo dục theo yêu cầu của cấp trên. Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, số liệu và minh chứng phục vụ kiểm tra, đánh giá, công nhận kết quả phổ cập giáo dục mầm non.

- Kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc và kết quả thực hiện công tác phổ cập với UBND xã và cơ quan quản lý giáo dục theo quy định.

3.5. Thực hiện tốt công tác chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp Một theo yêu cầu phát triển toàn diện; chú trọng phát triển thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội, kỹ năng tự phục vụ và khả năng thích ứng với môi trường học tập mới. Tuyệt đối không dạy trước chương trình lớp Một dưới mọi hình thức, không gây áp lực học tập đối với trẻ; tăng cường phối hợp với trường Tiểu học trong hoạt động chuyển tiếp, bảo đảm tính liên thông, phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ; phối hợp với gia đình, cộng đồng trong tuyên truyền, thực hiện nghiêm quy định nêu trên.

Hình thành cho trẻ các thói quen, kỹ năng cần thiết như: tự phục vụ, giao tiếp, hợp tác, giữ gìn đồ dùng, thực hiện nhiệm vụ và tuân thủ quy định phù hợp với lứa tuổi. Tạo tâm thế vui vẻ, tự tin, mạnh dạn cho trẻ khi chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học.

4. Bảo đảm đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi; bảo đảm chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; sắp xếp mạng lưới trường, lớp, điểm trường phù hợp, ổn định

4.1. Bảo đảm đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, nhân sự hỗ trợ giáo dục.

- Rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo vị trí việc làm, số lượng, cơ cấu và yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN trong toàn trường.

- Tăng cường hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN; chú trọng phát triển năng lực về đổi mới phương pháp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, ứng dụng chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, giáo dục hòa nhập, nâng cao năng lực quản trị nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ theo nhu cầu thực tế; tập trung nâng cao năng lực thực hiện Chương trình GDMN, đổi mới phương pháp giáo dục, giáo dục hòa nhập, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo phù hợp.

- Phát huy vai trò của đội ngũ CBQL, giáo viên cốt cán trong hỗ trợ chuyên môn; tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong toàn trường bảo đảm thiết thực, bám sát Chương trình GDMN, nhiệm vụ năm học và nhu cầu phát triển

nghề nghiệp của đội ngũ; không hình thức, không làm phát sinh cấp quản lý trung gian và thủ tục hành chính.

- Nội dung bồi dưỡng sinh hoạt chuyên môn trong năm học

TT	Tên chuyên đề	Thời gian	Hình thức	Đối tượng	Ghi chú
1	Hướng dẫn kiến thức về vệ sinh ATTP cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên	Tháng 9/2026	Bồi dưỡng	CBGVNV toàn trường	
2	Hướng dẫn xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích và phòng chống một số bệnh, dịch thường gặp trong nhà trường	Tháng 9/2026	Bồi dưỡng	Giáo viên toàn trường	
3	Hướng dẫn cách vận dụng hiệu quả phương thức giáo dục STEM/STEAM theo hướng tích hợp phù hợp với điều kiện thực tiễn của trường, lớp	Tháng 10/2026	Thực hành tổ chức hoạt động và trao đổi rút kinh nghiệm	Giáo viên toàn trường	
4	Ứng dụng công nghệ số trong quản lý và giảng dạy. Khai thác trí tuệ nhân tạo AI để thiết kế các hoạt động giáo dục.	Tháng 11/2026	Thực hành tiết dạy và trao đổi rút kinh nghiệm	Giáo viên toàn trường	
5	Bồi dưỡng công tác tuyên truyền, hướng dẫn về công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm tại gia đình.	Tháng 01/2027	Bồi dưỡng	Giáo viên toàn trường	

4.2. Bảo đảm cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ chơi và học liệu

Bảo đảm tỷ lệ 01 phòng học/lớp. 100% phòng học được xây dựng kiên cố. Quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả CSVC, thiết bị hiện có, phát huy tính chủ động, linh hoạt của cơ sở GDMN trong tổ chức các hoạt động vui chơi, thực hành, trải nghiệm cho trẻ. Có giải pháp hỗ trợ học liệu, đồ dùng miễn phí cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, không để trẻ bị thiệt thòi do thiếu điều kiện học tập.

Ưu tiên sửa chữa, khắc phục những hạng mục ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn của trẻ, đặc biệt là điện, nước, sân chơi, hàng rào, cổng trường, cầu thang, nhà vệ sinh, bếp ăn và các thiết bị có nguy cơ mất an toàn.

Tích cực tham mưu các cấp đầu tư kinh phí để sửa chữa các dãy phòng học tại trường chính, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học cho các lớp, phòng tin và phòng đa năng.

4.3. Bảo đảm chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

- Tổ chức tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường đúng quy định, đánh giá thực chất, xác định rõ điểm mạnh, hạn chế và những tiêu chí cần tiếp tục cải thiện.

Xây dựng và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng theo từng năm học; ưu tiên các nội dung liên quan trực tiếp đến chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và an toàn của trẻ, bảo đảm sự đồng đều giữa trường chính và các điểm trường. Bảo đảm chỉ tiêu trường mầm non đạt chuẩn quốc gia theo Nghị quyết Đại hội Đảng và Kế hoạch số 114/KH-SGDĐT.

4.4. Mạng lưới trường, lớp GDMN

- Thực hiện tổ chức, quản lý trường chính và 02 cơ sở bảo đảm hoạt động ổn định, liên tục và hiệu quả. Rà soát quy mô nhóm, lớp, số lượng trẻ và điều kiện thực tế tại từng điểm trường để bố trí lớp học, giáo viên và nhân viên phù hợp.

- Bố trí, sử dụng đội ngũ giữa trường chính và các cơ sở hợp lý, bảo đảm không làm ảnh hưởng đến chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Theo dõi tình hình đi lại, đưa đón trẻ và điều kiện giao thông tại từng cơ sở; kịp thời báo cáo, tham mưu xử lý những vấn đề có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn của trẻ. Bảo đảm tại tất cả các điểm trường có đủ điều kiện tối thiểu về phòng học, nước sạch, vệ sinh, môi trường, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi và an toàn để tổ chức hoạt động.

- Tăng cường quản lý thống nhất giữa trường chính và các điểm trường nhưng phát huy tính chủ động trong tổ chức các hoạt động phù hợp với điều kiện thực tế từng điểm trường. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện

nền nếp, chuyên môn, an toàn, cơ sở vật chất và quản lý tài sản trong toàn trường, kịp thời khắc phục những hạn chế phát sinh.

- Từng bước ổn định mô hình tổ chức sau sắp xếp, xây dựng Trường Mầm non Hòa Phú hoạt động tinh gọn, thống nhất, hiệu quả, ổn định lâu dài, tạo thuận lợi cho trẻ và cha mẹ trẻ.

5. Đổi mới quản lý GDMN, quản trị nhà trường và đẩy mạnh chuyển đổi số; cải cách hành chính; đổi mới kiểm tra, giám sát

5.1. Cải cách hành chính: Cắt giảm triệt để hồ sơ, sổ sách, báo cáo trùng lặp, hình thức; từ học kỳ I năm học 2026-2027 tuyệt đối không phát sinh hồ sơ ngoài quy định của Bộ GDĐT; tinh giản và số hóa hồ sơ, sổ sách; thực hiện quy chế dân chủ và công khai theo quy định. Chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

Thực hiện thống nhất các loại hồ sơ chuyên môn, hồ sơ quản lý giữa trường chính và 02 cơ sở; hạn chế việc cùng một nội dung phải ghi chép nhiều lần.

Từng bước số hóa hồ sơ, tài liệu quản lý và hồ sơ chuyên môn phù hợp điều kiện thực tế; ưu tiên sử dụng văn bản điện tử, biểu mẫu điện tử và lưu trữ dữ liệu trên môi trường số.

- Thực hiện nghiêm quy chế dân chủ ở cơ sở; công khai các nội dung theo quy định, bảo đảm minh bạch trong quản lý và điều hành nhà trường. Tăng cường trao đổi, xử lý công việc trên môi trường số nhằm giảm hội họp, giảm giấy tờ và tiết kiệm thời gian cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

5.2. Kiện toàn bộ máy, đội ngũ và điều kiện CSVC, tài chính; đổi mới quản lý theo hướng tăng cường hỗ trợ chuyên môn, chuyển đổi số và đánh giá kết quả thực hiện trong toàn trường. Tăng quyền tự chủ trong quyết định hình thức, phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

5.3. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo: Chuyển từ quản lý chủ yếu bằng hồ sơ sang quản trị dựa trên dữ liệu; bảo đảm các trường dữ liệu về trẻ em, phổ cập GDMN, đội ngũ, CSVC, tình trạng dinh dưỡng của trẻ “đúng, đủ, sạch, sống” để nhận diện vấn đề, dự báo rủi ro và điều chỉnh hoạt động.

Bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ và gia đình; ứng dụng công nghệ theo nguyên tắc “một lần cập nhật dữ liệu, nhiều lần khai thác”; quản trị dựa trên dữ liệu và điều hành trên môi trường số để giảm tối đa hội họp trực tiếp.

Triển khai tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường theo Bộ chỉ số của Bộ GDĐT; xây dựng, khai thác kho học liệu số dùng chung của trường; cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin, dữ liệu GDMN vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngành theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, UBND xã.

Về quản trị dựa trên dữ liệu: khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu GDMN trong quản lý, chỉ đạo, điều hành; thực hiện quản trị nhà trường và quản lý cấp học dựa trên dữ liệu. Thường xuyên rà soát, phân tích dữ liệu về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, tỷ lệ huy động trẻ đến trường, tỷ lệ chuyên cần, tình trạng dinh dưỡng, sức khỏe của trẻ, đội ngũ giáo viên, CSVC và các điều kiện bảo đảm chất lượng để nhận diện khó khăn, nguy cơ và dự báo nhu cầu phát triển mạng lưới trường lớp, đội ngũ, nguồn lực đầu tư.

Từng bước xây dựng, khai thác các công cụ trực quan hóa dữ liệu phục vụ quản lý, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ GDMN theo thời gian thực khi đủ điều kiện; kịp thời phát hiện các vấn đề phát sinh, tham mưu giải pháp phù hợp và hỗ trợ việc ra quyết định trên cơ sở dữ liệu, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Khai thác và sử dụng có hiệu quả các phần mềm: Phần mềm kế toán, phần mềm dinh dưỡng, phần mềm quản lý nhân sự; hệ thống quản lý và điều hành văn bản; phần mềm xây dựng kế hoạch giáo dục; phần mềm thanh toán không dùng tiền mặt...và triển khai lựa chọn phần mềm hỗ trợ trong công tác quản lý để thực hiện các hoạt động lập kế hoạch, theo dõi chỉ đạo, quản lý bán trú, quản lý tài sản, công cụ, dụng cụ của các đơn vị có uy tín, được cơ quan có thẩm quyền thẩm định đảm bảo chất lượng quản lý để áp dụng.

Tiếp tục tổ chức tập huấn cho đội ngũ nâng cao nhận thức, kỹ năng UDCNTT và chuyển đổi số, trang bị thiết bị số sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong thiết kế giáo án điện tử, học liệu và các nội dung giáo dục, hướng dẫn, hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Nâng cao năng lực đội ngũ về ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ em, trong đó đặc biệt chú trọng công tác khích lệ động viên giáo viên chủ động tham gia các khoá bồi dưỡng, tập huấn online; tăng cường thiết kế video, bài giảng đăng tải lên Website của nhà trường, đổi mới hoạt động sinh hoạt chuyên môn về việc sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản trong chăm sóc, giáo dục trẻ em và quản lý nhóm, lớp; triển khai hệ thống bồi dưỡng giáo viên đảm bảo 100% giáo viên có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu.

4. Kiểm tra, giám sát, tiếp nhận và xử lý phản ánh; truyền thông về GDMN

Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ GDMN; đổi mới công tác kiểm tra theo hướng hỗ trợ, tư vấn, đồng hành cùng giáo viên. Kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong đánh giá, bảo đảm

thực chất, hiệu quả; cắt giảm triệt để các cuộc thi và yêu cầu hồ sơ, báo cáo hành chính không cần thiết nhằm giảm áp lực cho giáo viên và nhà trường.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trường học, đánh giá dựa trên dữ liệu, minh chứng và kết quả thực hiện nhiệm vụ. Phối hợp liên ngành, phát huy vai trò giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em, xử lý nghiêm trường hợp vi phạm. Kịp thời tiếp nhận, xử lý và phản hồi các phản ánh, kiến nghị về hoạt động GDMN; xác định rõ trách nhiệm và thời hạn giải quyết.

Chủ động cung cấp thông tin chính xác, kịp thời về nhiệm vụ năm học, kết quả đổi mới GDMN và chính sách đối với trẻ, giáo viên, cơ sở giáo dục, tạo đồng thuận trong tổ chức thực hiện. Chủ động truyền thông về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”.

Thực hiện kiểm tra, giám sát và tự đánh giá xuyên suốt năm học, bảo đảm thực chất, hiệu quả; lấy chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, mức độ an toàn và hiệu quả quản trị nhà trường làm thước đo đánh giá.

6. Phối hợp nhà trường, gia đình và xã hội

- Tăng cường phối hợp thực chất giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và bảo đảm an toàn, quyền của trẻ; xác định rõ nội dung, đầu mối và trách nhiệm phối hợp; ưu tiên trao đổi thông tin thiết thực về sức khỏe, sự phát triển và an toàn của trẻ.

- Gia đình, cộng đồng có trách nhiệm phối hợp với nhà trường bảo đảm điều kiện để thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ và chế độ làm việc đối với giáo viên, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục theo kế hoạch giáo dục của nhà trường, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục.

- Phối hợp sử dụng các nguồn lực xã hội hóa để tổ chức hoạt động giáo dục bảo đảm đúng mục đích, chất lượng, hiệu quả theo quy định của pháp luật; tranh thủ các nguồn đầu tư, tài trợ hợp pháp từ tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để phát triển GDMN phù hợp điều kiện địa phương.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông về Chương trình giáo dục mầm non; tham mưu với Hội đồng trường, chính quyền địa phương, Sở GDĐT về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học và giữ gìn an ninh trật tự trong đơn vị và các hoạt động trong nhà trường.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng đội ngũ có chiều sâu, đổi mới công tác quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ trường học, giám sát tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học và có giải pháp điều chỉnh kịp thời để nâng cao hiệu quả các hoạt động trong năm học.

- Phối hợp chặt chẽ với đoàn thanh niên, các câu lạc bộ trong nhà trường, Ban đại diện CMHS nhằm khai thác tối đa mọi nguồn lực, kêu gọi sự hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân tham gia vào các hoạt động của nhà trường.

- Tham gia, hỗ trợ, định hướng và tư vấn kịp thời trong công tác chuyên môn và các hoạt động khác đảm bảo thúc đẩy tích cực cho sự phát triển chung của nhà trường.

2. Đối với các Phó Hiệu trưởng

Căn cứ kế hoạch của nhà trường, trên cơ sở nhiệm vụ đã được Hiệu trưởng phân công, các Phó Hiệu trưởng triển khai thực hiện kế hoạch có hiệu quả, cụ thể:

- Chủ động, linh hoạt, sáng tạo, thực hiện tốt công tác tham mưu. Cụ thể hoá kế hoạch phù hợp đối với lĩnh vực phụ trách và triển khai thực hiện hoàn thành trước hoặc đúng thời gian; kiểm tra, giám sát chặt chẽ các nhiệm vụ trong quá trình triển khai thực hiện; chịu hoàn toàn trách nhiệm về kết quả triển khai thực hiện các công việc trong lĩnh vực được giao trước Hiệu trưởng và Hội đồng trường.

- Phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể, bộ phận liên quan nhằm đảm bảo tính liên kết, khai thác, phát huy sự sáng tạo, từ đó đề xuất tham mưu kịp thời các giải pháp để nâng cao chất lượng mọi hoạt động, đạt chỉ tiêu kế hoạch năm học đã đề ra.

- Chủ động nghiên cứu các phương pháp, mô hình giáo dục tiên tiến trong và ngoài nước để tham mưu hiệu trưởng triển khai, vận dụng linh hoạt phù hợp, hiệu quả với khả năng của trẻ và điều kiện thực tiễn của nhà trường; Thực hiện tốt công tác truyền thông các nội dung do mình phụ trách.

3. Tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng Văn phòng

- Căn cứ vào kế hoạch của nhà trường, các tổ xây dựng kế hoạch sát thực tiễn, đảm bảo tính khả thi cao nhằm thực hiện đạt hiệu quả tốt nhất các chỉ tiêu đề ra; đồng thời chỉ đạo trực tiếp các thành viên trong tổ về tiến độ, hiệu quả của mọi hoạt động trong ngày, tuần, tháng và năm.

- Triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra, giám sát và đánh giá chặt chẽ việc thực hiện kế hoạch của từng thành viên và của tổ; chịu trách nhiệm về kết quả của tổ. Huy động mọi nguồn lực đẩy mạnh và làm tốt công tác truyền thông;

- Phối hợp tốt với các tổ, bộ phận, cha mẹ trẻ nhằm nắm bắt kịp thời các thông tin để có định hướng phù hợp trong việc chỉ đạo tổ thực hiện nhiệm vụ và làm công tác truyền thông, đồng thời đề xuất nhà trường các giải pháp nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động khác.

4. Đối với giáo viên, nhân viên nhà trường

- Căn cứ Kế hoạch giáo dục năm học của nhà trường, bộ phận phụ trách, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch công tác của cá nhân theo năm, tháng, tuần và triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Báo cáo kết quả thực hiện với tổ chuyên môn, nhà trường, đề xuất các giải pháp thực hiện kế hoạch.

- Phối hợp chặt chẽ với các thành viên trong tổ, trong nhà trường và cha mẹ trẻ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo tính thống nhất, đồng thuận cao nhằm tranh thủ và khai thác có hiệu quả các nguồn lực để nâng cao chất lượng các hoạt động của các cá nhân phụ trách, của lớp. Chuyên tải kịp thời, chính xác, đầy đủ các thông tin của trẻ, của nhóm, lớp, của trường đến cha mẹ trẻ.

- Thường xuyên rà soát và thực hiện tốt các nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ trường mầm non.

5. Đối với cha mẹ trẻ

- Phối hợp chặt chẽ với nhà trường, giáo viên chủ nhiệm lớp trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Tham gia tích cực các hoạt động của trường, của lớp tạo sự gắn kết chặt chẽ các môi trường giáo dục nhằm giúp trẻ phát triển tốt về mọi mặt.

- Cùng với nhà trường, giáo viên chủ nhiệm đẩy mạnh công tác truyền thông, vận động các bậc cha mẹ, các tổ chức xã hội chung tay xây dựng trường, lớp, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2026-2027.

6. Đối với Chi đoàn trường

- Kế hoạch hoạt động của Đoàn thanh niên cần đảm bảo thể hiện đầy đủ nhiệm vụ chính trị trọng tâm của đơn vị và sự phối hợp trong việc tham gia thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Thăm hỏi, động viên đội ngũ, tạo sự gắn kết, yêu thương giúp đỡ nhau trong cuộc sống, công việc. Tổ chức các hoạt động phong trào văn hóa văn nghệ thể dục thể thao tạo không khí sôi nổi trong nhà trường.

- Tuyên truyền, vận động các đoàn viên, thành viên thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, đặc biệt là các hoạt động phong trào nhằm hỗ trợ cho nhà trường thực hiện đạt hiệu quả cao nhất các chỉ tiêu của năm học đề ra.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026-2027 của Trường Mầm non Hòa Phú./.

Nơi nhận:

- UBND xã (báo cáo)
- Phòng VH-XH;
- Chi bộ (chỉ đạo)
- Tổ chuyên môn, tổ văn phòng;
- Chi đoàn trường;
- CBGVNV;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Lợi

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ MỘ ĐỨC

